TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2022/HSST
Ngày: 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Minh Th**, sinh năm: 1995.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 6, xã Phước Tuy, huyện CĐ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Bích (đã chết) và bà Thái Thị Lệ Thủy (đã chết); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số: 02/2016/HSPT ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Giao cấu với trẻ em và Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Quyết định số: 50/2021/QĐ-TA ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; Nhân thân: Bản án số: 42/2013/HSST ngày 30/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2014. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Ngô Hoàng V**, sinh năm: 1980.

Tên gọi khác: Quý.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 6, xã Phước Tuy, huyện CĐ, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Hoàng Phượng (đã chết) và bà Ngô Thị Lùng; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án- tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số: 1931 – QĐ/UB ngày 05/11/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số: 08/2003/HSST ngày 03/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số: 52/2004/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2005; Bản án số: 139/2006/HSPT ngày 28/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2008; Quyết định số: 1171/QĐ ngày 14/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong ngày 24/4/2013; Quyết định số: 153/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2014 của Công an huyện CĐ, tỉnh L xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *"Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng"*. Đóng phạt ngày 14/3/2014; Bản án số: 20/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*; Quyết định khởi tố bị can số: 21 ngày 22/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L khởi tố đối với Ngô Hoàng V về tội *"Giết người"*. Bị cáo hiện đang bị tạm giam theo Quyết định bắt tạm giam ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phước Thuận, xã Phước Lâm, huyện CG, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phước Thuận, xã Phước Lâm, huyện CG, tỉnh L.

2/ Lê Thành Quí T1, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Đồng T2, xã Long Trạch, huyện CĐ, tỉnh L.

3/ Lê Minh Đ, sinh năm: 1990 (có mặt).

Cư trú: ấp Đình, xã Tân Chánh, huyện CĐ, tỉnh L.

4/ Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phước Thuận, xã Phước Lâm, huyện CG, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 30/12/2021, Ngô Minh Th là người đã tái phạm chưa được xóa án tích đến nhà của anh Nguyễn Thanh T2 thuộc ấp Phước Thuận, xã Phước Lâm, huyện CG, tỉnh L chơi. Tại đây, Th gặp và rủ Ngô Hoàng V đi uống nước, V đồng ý. Sau đó, Th mượn xe môtô, biển số: 62L1 – 845.29 của anh T2 rồi kêu V chở đi. Khi qua cầu Sắt được một đoạn, Th nhìn thấy bên hiên nhà anh Nguyễn Văn L (ngụ cùng ấp với anh T2) có 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển số: 62M1 – 541.52 của anh L đang đậu, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi cách nhà anh L khoảng 30m, Th kêu V dừng xe lại để đi vệ sinh rồi một mình đi bộ tiếp cận xe môtô, dẫn ra ngoài và nổ máy chạy đi, còn V quay xe lại chạy về trả xe cho anh T2. Sau đó, Th chạy đến tiệm "Cầm đồ Phương Nam 9" để cầm nhưng không được nên chạy về nhà của anh T2. Tại đây, Th nói cho V biết là vừa lấy trộm xe môtô, biển số: 62M1 – 541.52 và đang tìm người để bán, V kêu Th bán lại cho mình với giá 5.000.000 đồng, Th đồng ý. Sau đó, V đưa cho Th số tiền 2.500.000 đồng, số tiền còn lại V trừ số tiền Th nợ trước đó rồi điều khiển xe về nhà. Đến ngày 31/12/2021, V điều khiển xe môtô, biển số: 62M1 – 541.52 chạy đến thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh L bán cho 01 người thanh niên (không rõ nhân thân) được số tiền 5.000.000 đồng. Qua truy xét, Công an mời Th và V về làm việc. Tại đây, cả hai đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 21/KLĐG ngày 07/4/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển số: 62M1 – 541.52 xe đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (Tài sản chưa thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 16.666.000 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Tại Bản cáo trạng số 83/CT-VKSCG ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo V về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngô Minh Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngô Hoàng V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Cơ quan CSĐT Công an huyện CG, tỉnh L tạm giữ và hoàn trả cho bị cáo Th: 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu xanh dương; 01 (Một) quần Short màu xám, có sọc dọc màu xanh lá 02 bên và 01 (Một) nón kết màu đen và hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T2: 01 xe môtô, biển số: 62L1 – 845.29, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên đề nghị không xem xét.

Về dân sự: bị hại L đã nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét. Anh Lê Minh Đ tại cơ quan CSĐT tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo Th để bồi thường cho anh L. Đối với số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo V giao nộp tại Cơ quan CSĐT lẽ ra phải tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước, nhưng Cơ quan CSĐT đã giao cho anh L. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh Đ đồng ý giao nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo Th hoàn trả cho bị cáo V để tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước, nên ghi nhận và anh Đ không yêu cầu bị cáo Th hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng, nên không xem xét

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đ không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 30/12/2021, tại nhà của anh Nguyễn Văn L, bị cáo Th đã lén lúc lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, biển số: 62M1 – 541.52 của anh L. Theo Kết luận định giá tài sản số: 21/KLĐG, ngày 07/4/2022 xác định giá trị

xe mô tô bị cáo chiếm đoạt trị giá 16.666.000 *(Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*, tức trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy nhân thân bị cáo Th có tiền án, cụ thể: theo Bản án số: 02/2016/HSPT, ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Giao cấu với trẻ em và Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2019, chưa được xóa án tích do chưa thi hành án phần trách nhiệm dân sự và cũng theo Bản án số: 02/2016/HSPT ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh L có nhận định là bị cáo Th có 01 tiền án theo Bản án số 42/2013/HSST ngày 30/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 30/12/2021 bị cáo Th lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là *"Tái phạm nguy hiểm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo Th sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh L, Th nói rõ cho bị cáo V biết mình vừa lấy trộm xe môtô và có ý định tìm nơi tiêu thụ, thì V đồng ý mua lại với số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 31/12/2021, V điều khiển xe môtô này chạy đến thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh L bán cho 01 người thanh niên (không rõ nhân thân) được số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi của V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Th được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo V cũng được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội và gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tác động gia đình nộp 10.000.000 đồng bồi

thường thiệt hại cho bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V đã giao nộp số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính, nên bị cáo V còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân:

[7.1] Bị cáo Th có nhân thân xấu. Cụ thể:

Tiền sự: Tại quyết định số: 50/2021/QĐ-TA ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong.

Về nhân thân: Tại bản án số: 42/2013/HSST ngày 30/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/5/2014, đã được xóa án tích.

[7.2] Bị cáo V có nhân thân xấu. Cụ thể: Quyết định số: 1931 – QĐ/UB ngày 05/11/1996 của Chủ tịch UBND tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; Bản án số: 08/2003/HSST ngày 03/4/2003 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản";* Bản án số: 52/2004/HSST ngày 23/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/9/2005; Bản án số: 139/2006/HSPT ngày 28/11/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2008; Quyết định số: 1171/QĐ ngày 14/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong ngày 24/4/2013; Quyết định số: 153/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2014 của Công an huyện CĐ, tỉnh L xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi *"Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng"*. Đóng phạt ngày 14/3/2014; Bản án số: 20/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và Quyết định khởi tố bị can số: 21 ngày 22/3/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L khởi tố bị can đối với Ngô Hoàng V về tội *"Giết người"*.

[8] Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy hiện hai bị cáo đang bị tạm giam (bị cáo V bị tạm giam trong vụ án *"Giết người"*), nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với anh Nguyễn Thanh T2 là người đã cho Th mượn xe môtô, biển số: 62L1 – 845.29 để đi uống cà phê, anh T2 không biết Th sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Do đó không xem xét trách nhiệm của anh T2.

[10] Về tang vật thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện CG, tỉnh L tạm giữ và hoàn trả cho bị cáo Th: 01 (Một) áo sơ mi dài tay màu xanh dương; 01 (Một) quần Short màu xám, có sọc dọc màu xanh lá 02 bên và 01 (Một) nón kết màu đen, do đây là vật dụng cá nhân của bị cáo Th, không liên quan đến vụ án và hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh T2: 01 xe môtô, biển số: 62L1 – 845.29, do đây là tài sản của anh T2, anh T2 không biết Th sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn L đã nhận số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng, tại phiên tòa anh L vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện *(bút lục số 121 và 126)* anh L không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét. Cơ quan CSĐT trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo V số tiền 5.000.000 đồng và của anh Lê Minh Đ (là anh rễ bị cáo Th) số tiền 5.000.000 đồng và đã giao cho anh L. Tại phiên tòa anh Đ đồng ý tự nguyện giao nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo Th để hoàn trả cho bị cáo V và đây là số tiền bị cáo V thu lợi bất chính từ việc tiêu thụ tài sản, nên tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Ngoài ra anh Đ không yêu cầu bị cáo Th hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng, nên không xem xét.

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và bị cáo Ngô Hoàng V phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Minh Th 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Hoàng V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng V phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc tiêu thụ tài sản để tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước. Số tiền 5.000.000 đồng anh Lê Minh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0003751, ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện CG;
-CA huyện CG;
-THADS huyện CG;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 15 tháng 11 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS, ngày 09/9/2022 đối với bị cáo: Ngô Minh Th và Ngô Hoàng V.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh Th phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và bị cáo Ngô Hoàng V phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Ngô Minh Th: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Hoàng V: Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Ngô Minh Th 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xử phạt: Ngô Hoàng V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Ngô Hoàng V phải nộp lại số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc tiêu thụ tài sản để tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước. Số tiền 5.000.000 đồng anh Lê Minh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0003751, ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG – HUỲNH THỊ TRÚC LOAN **NGUYỄN ĐỨC BẢO**